

Bản án số 178/2025/HC-PT

Ngày 26/3/2025

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trần Đức Kiên, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Tiến Hoàng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 29/2025/TLPT-HC ngày 13/01/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 129/2024/HCST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 610/2025/QĐ-PT ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1949; địa chỉ: **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Lê Thị T**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**, có mặt.

Người bị kiện:

1. Giám đốc **Văn phòng Đ1**;

2. **Văn phòng Đ1**;

Địa chỉ: **số 1 đường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trần Văn C** - Phó Giám đốc **Văn phòng Đ1**, vắng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Lê Văn Á** - Giám đốc Chi nhánh **Văn phòng Đ2**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Cao N**, sinh năm 1943;

2. Ông **Cao Văn N1**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: **thôn T, xã B, huyện T, Quảng Nam**. Người đại diện theo ủy quyền của ông **Cao N**, ông **Cao Văn N1** là bà **Lê Thị T**, sinh năm 1993; địa chỉ: **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 30/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và đại diện đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: bà **Đỗ Thị H** khai hoang thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m² tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam** và trồng dương liễu, dừa, keo lá tràm, đào lộn hột ổn định, không có tranh chấp. Bà **H** nộp hồ sơ kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại Chi nhánh **Văn phòng Đ2**, Chi nhánh đã đo đạc, trả kết quả đo là mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 21-2020 ngày 31/12/2020, Trích lục bản đồ địa chính số 4973/CNVPĐK ngày 31/12/2020 do Chi nhánh thẩm định và ký duyệt. Sau đó, bà **H** nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại **Ủy ban nhân dân xã B** từ năm 2020, năm 2022 **UBND xã B** lấy ý kiến khu dân cư, họp Hội đồng tư vấn đất đai ngày 20/8/2022, thống nhất nguồn gốc, quá trình sử dụng đất do gia đình bà **H** sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ năm 1999 đến nay và niêm yết danh sách công khai 15 ngày theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn niêm yết, do không có tranh chấp nên **UBND xã B** đã lập hồ sơ đề xuất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà **Đ** đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và ngày 23/08/2022, bà **H** nhận kết quả tại **UBND xã B**, đồng thời nộp hồ sơ tại Chi nhánh **Văn phòng Đ2**.

Ngày 25/08/2022, Chi nhánh ban hành Phiếu thông tin hồ sơ số 1723/PTT-CNVPĐK trả hồ sơ lại cho bà **Đ**, “Yêu cầu hộ bà **Đỗ Thị H** liên hệ **UBND xã B** giải trình về thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất tại sao hộ bà **Đỗ Thị H** sử dụng ổn định từ năm 1999 để trồng cây lâu năm nhưng không đăng ký kê khai hồ sơ địa chính.... Đồng thời, yêu cầu xác định loại đất theo Công văn số 718/STNMT-QLĐĐ ngày 04/04/2022 của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q**”. Sau khi giải trình theo yêu cầu của Chi nhánh, ngày 28/12/2022 bà **H** nộp hồ sơ vào Bộ phận một cửa của **UBND huyện T**. Ngày 09/01/2023, bà **H** tiếp tục nhận được Phiếu thông tin hồ sơ lần 2 số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 của Chi nhánh trả lại hồ sơ cho bà **Đ** vì “Chi nhánh **Văn phòng Đ2** đã thu hồi mảnh trích đo chỉnh lý số 21-2020 đối với thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02 do Chi nhánh **Văn phòng Đ2** xác nhận ngày 31/12/2020 theo Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022. Lý do thu hồi: Chi nhánh **Văn phòng Đ2** ký xác nhận không đúng thẩm quyền”.

Bà **H** khiếu nại Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 (lần 2) của Chi nhánh thì ngày 18/4/2023 **Văn phòng Đ1** ban hành quyết định xác minh khiếu nại số 413/QĐ-VPĐKĐĐ và ngày 17/01/2024 **Văn phòng Đ1** ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 25/QĐ-VPĐKĐĐ không chấp nhận khiếu nại của bà **Đ** với lý do “không đúng về chủ thể sử dụng đất so với hồ sơ kê khai, đăng ký” và “không đảm bảo theo Công văn số 718/SNMT-QLĐĐ ngày 04/4/2022 của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q**”.

Nay, bà **H** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 25/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 17/01/2024 của Giám đốc **Văn phòng Đ1** về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị T** (đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị H**), trú tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam** (lần đầu).

- Hủy Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 và Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2.

- Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ2 tiếp nhận lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam của bà Đỗ Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

* Người bị kiện Văn phòng Đ1 trình bày:

Ngày 28/12/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ2 tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hộ bà Đỗ Thị H đối với thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m², mục đích sử dụng đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận: Đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trên cơ sở hồ sơ kê khai đăng ký qua các thời kỳ, nội dung đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hộ bà Đỗ Thị H; Chi nhánh Văn phòng Đ2 nhận thấy thửa đất của hộ bà Đỗ Thị H đề nghị cấp Giấy chứng nhận được xác định với mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm tại Trích lục bản đồ địa chính và mảnh trích đo địa chính được lập vào ngày 31/12/2020 là không đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T1 và Công văn số 718/STNMT-QLĐĐ ngày 04/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q về việc xác định loại đất phục vụ xác lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ2 ban hành Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 thu hồi mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 21-2020 đối với thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02 và ngày 30/12/2022, ban hành Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK phản hồi một số thông tin liên quan để hộ bà Đỗ Thị H được biết.

Không đồng ý nội dung thu hồi mảnh trích đo địa chính thửa đất số 21- 2020 đối với thửa đất số 308, tờ bản đồ số 02, bà Đỗ Thị H (đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị T, khiếu nại Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT- CNVPĐK ngày 30/12/2022 và Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2. Ngày 18/4/2023, Văn phòng Đ1 đã có Thông báo số 414/TB-VPĐKĐĐ và Quyết định số 413/QĐ-VPĐKĐĐ thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Qua kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Tổ xác minh nội dung khiếu nại, Văn phòng Đ1 nhận thấy:

- Về hồ sơ kê khai, đăng ký qua các thời kỳ;

+ Theo Nghị định số 64/CP thì thửa đất hộ bà Đỗ Thị H đề nghị cấp Giấy chứng nhận chưa được xác định số hiệu, diện tích trên bản đồ và thuộc thửa đất cát hoang (Hg) do UBND xã quản lý.

+ Năm 2012, thực hiện Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai vùng Đ huyện T (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q ký duyệt ngày 28/6/2017) thì thửa đất hộ bà Đỗ Thị H đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuộc thửa đất số 122, Tờ bản đồ 02, diện tích 13.1718,8m², loại đất nghĩa địa (NTD) do UBND xã quản lý.

Hiện nay, thửa đất hộ bà Đỗ Thị H có đơn khiếu nại yêu cầu giải quyết có số hiệu là thửa đất số 308, tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m².

- Về quá trình sử dụng đất của hộ bà **Đỗ Thị H** không có kê khai đăng ký qua các thời kỳ thực hiện chính sách pháp luật đất đai; không có các loại giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Nội dung xác nhận của **UBND xã B** là phù hợp với hiện trạng sử dụng đất (có các cây trồng dương liễu, dừa, keo lá tràm và đào lộn hột) của hộ bà **Đỗ Thị H** nhưng không đúng về chủ thể sử dụng đất so với hồ sơ kê khai, đăng ký.

Khi lập hồ sơ đo đạc thửa đất và xác nhận ngày 31/12/2020, Chi nhánh **Văn phòng Đ2** xác định loại đất trồng cây lâu năm thể hiện tại mảnh trích đo địa chính thửa đất số 21-2020 và **UBND xã B** xác nhận mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm là không đúng theo loại đất thể hiện tại hồ sơ kê khai đăng ký qua các thời kỳ và không đảm bảo theo Công văn số 718/STNMT-QLĐĐ ngày 04/4/2022 của **Sở T**, thẩm quyền xác định loại đất đối với trường hợp này là của **UBND huyện T**. Việc Chi nhánh **Văn phòng Đ2** ban hành Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 và Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 là đảm bảo theo quy định; nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của bà **Lê Thị T** (đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị H**) là không có cơ sở, giải quyết.

Ngày 17/01/2024, Giám đốc **Văn phòng Đ1** ban hành Quyết định số 25/QĐ-VPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị T** (đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị H**), trú tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam** (lần đầu) với nội dung:

“Điều 1. Không chấp nhận nội dung khiếu nại, yêu cầu giải quyết của bà **Lê Thị T** (đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị H**), địa chỉ thường trú: **Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**.

Giữ nguyên Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 về việc thu hồi mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính và Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 của Chi nhánh **Văn phòng Đ2**.

Điều 2. Giao Chi nhánh **Văn phòng Đ2**

- Phối hợp với **Công ty cổ phần T2** điều chỉnh mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 21-2020, ký xác nhận ngày 31/12/2020 theo đúng quy định (lưu ý: Không thu phí đối với trường hợp này, vì người sử dụng đất đã nộp tiền đối với mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính ngày 31/12/2020);

- Hướng dẫn cho hộ bà **Đỗ Thị H** thực hiện việc kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại khoản 5 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; Lập thủ tục xác định loại đất trước khi trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02 theo quy định.”

Vì các lý do trên, Văn phòng đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **H**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 129/2024/HCST ngày 19/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà **Đỗ Thị H** về yêu cầu: - Hủy Quyết định số 25/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 17/01/2024 của Giám đốc **Văn phòng Đ1** về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị T** (đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị H**), trú tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam** (lần đầu); - Hủy Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 và Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 của Chi nhánh **Văn phòng Đ2**; - Buộc Chi nhánh **Văn phòng Đ2** tiếp nhận lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam** của bà **Đỗ Thị H** theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí sơ thẩm: Bà **Đỗ Thị H** là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bà **Đỗ Thị H** (do người đại diện theo ủy quyền) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của bà **H** giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: đề nghị bác kháng cáo của bà **H**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất hiện nay bà **H** yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa số 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m², tại **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**) theo hồ sơ Nghị định 64/CP, thửa đất chưa có số hiệu, diện tích trên bản đồ mà thuộc đất cát hoang (Hg) do **UBND xã B** quản lý. Theo hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai vùng phía Đông **huyện T** thực hiện năm 2012, được **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q** phê duyệt ngày 28/6/2017 thì thửa đất hiện nay bà **H** đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuộc thửa đất số 122, Tờ bản đồ 02, diện tích 13.1718,8m², loại đất nghĩa địa (NTD) do **UBND xã B** quản lý.

[2] Tại Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 04/8/2021 do **UBND xã B** thực hiện thì thửa đất bà **H** đề nghị cấp Giấy chứng nhận được gia đình bà **H** sử dụng

vào mục đích trồng cây dương liễu, dừa, keo lá tràm, đào lộn hột từ năm 1999, không có tranh chấp, bà H không kê khai đăng ký qua các thời kỳ thực hiện các chính sách đất đai của Nhà nước. Ngày 31/12/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ2 lập Trích lục bản đồ địa chính số 4973/CNVPĐK và mảnh trích đo địa chính số 21-2020 đo vẽ thửa đất 308, Tờ bản đồ số 02, diện tích 565,1m² cho bà Đỗ Thị H là loại đất trồng cây lâu năm. Sau khi kiểm tra hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận của bà H, Chi nhánh Văn phòng Đ2 ban hành Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 thu hồi mảnh trích đo địa chính số 21-2020, đồng thời ban hành Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 hướng dẫn bà H rằng hồ sơ của bà H lập không đúng quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T1 và Công văn số 718/STNMT-QLĐĐ ngày 04/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q về việc xác định loại đất phục vụ lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vì thẩm quyền xác định loại đất thuộc UBND huyện T chứ không thuộc UBND xã B.

[3] Bà H khiếu nại Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 và Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022. Ngày 17/01/2024 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ1 ban hành Quyết định số 25/QĐ-VPĐKĐĐ giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị H), nội dung:

- Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị T (đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị H), giữ nguyên Thông báo số 132/TB-CNVPĐK ngày 07/10/2022 về việc thu hồi mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính và Phiếu thông tin hồ sơ số 2554/PTT-CNVPĐK ngày 30/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ2;

- Giao Chi nhánh Văn phòng Đ2 phối hợp với Công ty cổ phần T2 điều chỉnh mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 21-2020, ký xác nhận ngày 31/12/2020 theo đúng quy định (lưu ý: Không thu phí đối với trường hợp này vì người sử dụng đất đã nộp tiền đối với mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính ngày 31/12/2020); hướng dẫn bà H thực hiện việc kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại khoản 5 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; lập thủ tục xác định loại đất trước khi trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận thửa đất số 308, tờ bản đồ số 02 theo quy định.

[4] Xét, Quyết định giải quyết khiếu nại số 25/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 17/01/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ1 thông báo cho bà H biết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H lập chưa đúng quy định nên giao Chi nhánh Văn phòng Đ2 phối hợp với Công ty cổ phần T2 lập lại mảnh trích đo bản đồ mà không thu phí vì bà H đã nộp phí; hướng dẫn bà H thực hiện việc kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại khoản 5 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013 để lập thủ tục xác định loại đất trước khi trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 308, Tờ bản đồ số 02 cho bà H là đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là đúng nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Bà H là người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà **Đỗ Thị H**, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 129/2024/HCST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bà **Đỗ Thị H** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Kim Nhân